

&&&

Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/12/2022.

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Viết Tâm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Minh Hiếu.

2/. Bà Tăng Thị Bạch Vân.

\* Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 371/2022/QĐXXST – HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp Kinh G, xã Kế T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 472, đường Phạm Hùng, Khóm X, phường Y, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Nơi công tác: Công an xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Phương T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp Kinh Giữa X, xã Kế T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2. Ông Trần Văn D.

Địa chỉ: Số 472, đường Phạm Hùng, Khóm X, phường Y, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt)

### 3. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà Thaiholdings Tower, 210, đường Trần Quang Khải, Cửa Năm, Hoàng Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoàng Lục, chức vụ: Phó Giám đốc phòng giao dịch Kế Sách (vắng mặt)

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2022, nguyên đơn chị Lâm Thị Ngọc H trình bày: Vào năm 2016, chị và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/12/2016. Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Trần Hữu Trí, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay đang sống với chị. Sau đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Nhận thấy vợ chồng chung sống không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với Anh T, xin được nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu Anh T cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung thì vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ngày 02/3/2022 anh Trần Văn T có đơn yêu cầu phản tố với những nội dung như sau: Về hôn nhân và con chung thì anh thống nhất với lời trình bày của Chị H. Anh đồng ý ly hôn với Chị H, anh không đồng ý việc vợ được nuôi con chung do điều kiện nuôi con của Chị H không đảm bảo về thu nhập và đạo đức lối sống, anh muốn giành quyền được nuôi con, không yêu cầu Chị H cấp dưỡng, về nợ chung: anh và Chị H có các khoản nợ chung cần giải quyết khoảng 400.000.000 đồng, số nợ này có khoảng 90% là số tiền do Chị H và gia đình Chị H sử dụng riêng, gồm các khoản nợ sau:

+ Nợ anh Trần Phương T 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*). Số nợ này vợ chồng thống nhất mượn để trả nợ cho Chị H.

+ Nợ Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Sóc Trăng, vay vào tháng 01/2019, số nợ này vợ chồng thống nhất mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của cha anh là ông Trần Văn D để vay tín chấp 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) đưa cho cha vợ làm chi phí nuôi cá tra, khi thu hoạch sẽ trả một phần nợ, còn vợ chồng anh được canh tác 3,5 công bưởi, tuy nhiên, đến năm 2019 khi thu hoạch cá và năm 2020 cha vợ anh có sang 1,5 công đất bưởi anh đang canh tác nhưng chỉ trả cho ngân hàng 20.000.000 đồng. Năm 2021, anh tiếp tục trả thêm phần tiền lãi và tiền gốc số tiền là 37.000.000 đồng. Hiện nay còn nợ số tiền là 161.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi một triệu đồng*).

+ Vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh huyện Kế Sách 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*) vào tháng 4/2021, số nợ này vợ chồng anh thống nhất đáo hạn (02 lần) tại ngân hàng Agribank - Chi nhánh huyện Kế Sách và vay lại ngân hàng Liên Việt theo bản lương của anh để trả nợ cho Chị H và lo chi phí cho em Chị H đi xuất khẩu lao động ở Nhật. Hiện nay còn nợ khoản 210.000.000 đồng (*Hai trăm mười triệu đồng*).

Nay anh đồng ý sẽ trả phần nợ của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt khoảng 210.000.000 đồng, còn Chị H trả phần nợ còn lại của anh Thanh và Ngân hàng Hợp tác xã - chi nhánh Sóc Trăng.

Đến ngày 02/12/2022 Anh T và Chị H thỏa thuận được việc thanh toán nợ nên Anh T làm đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố nêu trên.

- Ngày 04/4/2022 Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có đơn yêu cầu độc lập như sau: Ngày 23/4/2021 vợ chồng anh Trần Văn T, chị Lâm Thị Ngọc H có vay Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt theo Hợp đồng tín dụng số HDTD58D202100088, số tiền vay: 250.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng, mục đích sử dụng vốn: tiêu dùng, lãi suất: 14%/ năm cố định trong 3 tháng đầu tiên, các tháng tiếp theo LSCV=LSCS, biên độ 6,1%/năm. Đến nay vợ chồng Anh T chưa trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Kế Sách buộc ông Trần Văn T và bà Lâm Thị Ngọc H có trách nhiệm trả lại Ngân hàng số vốn gốc và lãi suất tạm tính đến ngày 04/4/2022 với tổng số tiền là 206.087.411 đồng, Anh T, Chị H trong thời gian chưa thanh toán cho Ngân hàng thì còn phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật cho đến khi tất toán khoản vay.

Ngày 15/12/2022, đại diện Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu độc lập nêu trên.

- Ngày 30/5/2022 Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Sóc Trăng có văn bản xác nhận Anh T và Chị H không có quan hệ vay vốn tại Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Sóc Trăng nên đề nghị Tòa án không đưa ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Ngày 01/4/2022 ông Trần Văn D có văn bản trình bày: Ông có cho vợ chồng Anh T mượn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông đứng tên để vay của Ngân hàng Hợp tác xã - Chi nhánh Sóc Trăng 200.000.000 đồng. Nay ông có ý kiến là vợ chồng Anh T phải sắp xếp việc ly hôn, trả nợ số tiền cho ngân hàng để lấy lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông.

- Anh Trần Phương T trình bày: Anh không có yêu cầu khởi kiện đối với vợ chồng Anh T, Chị H.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đúng thành phần, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho Chị H và Anh T được ly hôn, giao con chung cho Chị H nuôi, Anh T không cấp dưỡng, chấp nhận việc rút đơn phản tố, yêu cầu độc lập của các đương sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[2] Đại diện Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt và ông Trần Văn D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Khi thụ lý vụ án, Tòa án có đưa Ngân hàng Hợp tác xã vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngân hàng xác định ngân hàng không có quan hệ vay tiền với vợ chồng Anh T nên đề nghị Tòa án không đưa ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Anh T và Chị H xác định phần tài sản và nợ chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án đã có văn bản xác định lại Ngân hàng Hợp tác xã không còn là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Việc Anh T rút đơn phản tố và đại diện Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt rút đơn yêu cầu độc lập là tự nguyện nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận việc rút đơn của các đương sự.

[5] Chị H yêu cầu xin ly hôn với Anh T, bị đơn đang công tác tại huyện Kế Sách nên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách thụ lý, giải quyết vụ án về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Vào năm 2016, chị Lâm Thị Ngọc H và anh Trần Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn và được UBND xã Kế Thành, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 01/12/2016. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H cho rằng sau một thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, anh chị hay cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống được với nhau. Chị yêu cầu được ly hôn với Anh T. Anh T thống nhất với lời trình bày này của Chị H, anh đồng ý ly hôn với Chị H. Thấy rằng: Hôn nhân giữa Chị H và Anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã không còn chung sống với nhau một thời gian nhưng anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, anh chị đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa Chị H và Anh T.

[7] Về con chung: Chị H và Anh T có một người con chung là cháu Trần Hữu Trí, sinh ngày 27/7/2017, hiện nay đang sống với Chị H. Chị H và Anh T cùng có yêu cầu xin nuôi con chung, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Thấy rằng: Việc Chị H và Anh T có nguyện vọng được nuôi con chung là yêu cầu chính đáng, được pháp luật ghi nhận. Hiện nay anh chị đều có việc làm và thu nhập, có khả năng nuôi con. Theo các đương sự xác nhận thì cháu Trí đã sống với Chị H kể từ khi anh chị không còn chung sống với nhau đến nay, sức khỏe, tinh thần của cháu phát triển bình thường, cháu Trí còn nhỏ nên cần được sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn và để đảm bảo cho cháu Trí ổn định tâm lý, môi trường sống, Hội đồng xét xử căn cứ

vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Trí cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do Chị H không yêu cầu.

[9] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho Anh T, không ai được quyền ngăn cản.

[10] Về tài sản chung và nợ chung: Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan rút đơn yêu cầu, không yêu cầu giải quyết, Chị H và Anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[11] Về án phí: Chị H và Anh T mỗi người phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng theo hướng dẫn tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[12] Như đã nhận định nêu trên, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 1 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Ngọc H.

1/. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lâm Thị Ngọc H và anh Trần Văn T.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Hữu Trí, sinh ngày 27/7/2017 cho chị Lâm Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

3/. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4/. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Trần Văn T, không ai được quyền ngăn cản.

5/. Đình chỉ giải quyết yêu cầu phản tố của anh Trần Văn T, về việc anh yêu cầu chị Lâm Thị Ngọc H và anh cùng có trách nhiệm trả các khoản nợ theo đơn phản tố của anh ngày 02/3/2022 và Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, về việc yêu cầu Anh T và Chị H có trách nhiệm trả nợ theo đơn yêu cầu độc lập ngày 4/4/2022.

6/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lâm Thị Ngọc H và anh Trần Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

7/. Về án phí: Chị Lâm Thị Ngọc H và anh Trần Văn T mỗi người phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai số 0003849 ngày 27/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Chị H được nhận lại tiền tạm ứng án phí 225.000 đồng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho anh Trần Văn T 5.250.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003745 ngày 10/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt 5.152.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003789 ngày 13/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

8/. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

9/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- THADS huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- UBND xã Kế Thành, H. Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thạch Viết Tâm**